TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 34/2023/HS-PT
Ngày: 07-4-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Thái Văn Chấn.

Các Thẩm phán:

1. Ông Phạm Tấn Tài;

2. Bà Nguyễn Thị Thúy Hồng.

***- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa*:** Ông Chu Xuân Tùng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang tham gia phiên tòa:

Bà Phạm Huỳnh Ngọc Thi - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 4 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh An Giang, mở phiên tòa công khai xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 41/2023/TLPT-HS ngày 15 tháng 02 năm 2023 đối với bị cáo Nguyễn Văn S do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 01/2022/HS-ST ngày 05 tháng 01 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Tri Tôn, tỉnh An Giang; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 49/2023/QĐXXPT-HS ngày 27/3/2023:

Bị cáo kháng cáo:

Nguyễn Văn S, sinh năm 1964; Giới tính: Nam; Nơi cư trú: Ấp V, xã V, huyện T, tỉnh An Giang; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Đạo Phật; Trình độ học vấn: 5/12; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Cha: Nguyễn Văn N, sinh năm 1925 (đã chết); Mẹ: Lê Thị T, sinh năm 1932 (đã chết); A, em ruột có 08 người, bị cáo là người thứ 2; Vợ: Đặng Kim T1, sinh năm 1964, Bị cáo có 03 người con, con lớn sinh năm 1988, con nhỏ sinh năm 2000;

- Bị cáo được cho tại ngoại;

- Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Đai diện hợp pháp của bị hại: Trần Thanh P, sinh năm 1990 và Trần Khánh H, sinh năm 1991; (vắng mặt)

Cùng cư trú: khóm T, phường M, thành phố L, tỉnh An Giang;

(Ngoài ra trong vụ án này người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không kháng cáo, Viện kiểm sát không kháng nghị)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ 40 phút ngày 15-5-2022, sau khi đổ xăng Nguyễn Văn S điều khiển xe mô tô biển số 67N1 – 132.30 từ trong cây xăng "Kim Chi" thuộc ấp V, xã V, huyện T chuyển hướng sang phần đường bên phải theo hướng xã L - xã V Khi đến gần vạch kẻ phân đường, S phát hiện xe ô tô khách biển số 83B-00018 do Lê Thanh H1 điều khiển lưu thông phần đường bên phải hướng xã L - xã V, vì sợ va chạm với xe ô tô nên S điều khiển xe mô tô lách về bên trái đường dẫn đến va chạm với xe mô tô biển số 67C1-506.82 do Trần Thanh P điều khiển chở Trần Khánh H và Trần Gia P1 (vợ, con của P) lưu thông phần đường ngược lại theo hướng xã V - xã L. Do va chạm với S, nên xe của P lao qua vạch kẻ đường va chạm vào phần đầu bên trái xe ô tô khách biển số 83B-000.18 do H1 điều khiển. Hậu quả, P1 ngã nằm phía trước bánh xe sau bên trái của xe ô tô khách và chết trên đường đi cấp cứu. Riêng S, P và H bị thương tích nhẹ.

Ngày 15-9-2022, Nguyễn Văn S bị khởi tố để điều tra và áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú.

Vật chứng thu giữ:

- Xe ô tô khách biển số 83B-00018 cùng giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô; giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông cơ giới đường bộ và giấy chứng nhận bảo hiểm trách nhiệm dân sự của chủ xe ô tô đứng tên Lê Thị Tuyết V (đã trả cho chủ sở hữu);

- 01 giấy phép lái xe hạng E tên Lê Thanh H1 (đã trả cho chủ sở hữu);

- 01 xe mô tô biển số 67C1-506.82, giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô và giấy bảo hiểm trách nhiệm dân sự tên Lê Thanh T2 (đã trả cho chủ sở hữu);

- 01 giấy phép lái xe mô tô hạng A1 tên Trần Thanh P (đã trả cho chủ sở hữu);

- 01 mũ bảo hiểm màu trắng hồng; 01 mũ bảo hiểm màu xanh.

*** Căn cứ Bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 129 ngày 15-5-2022 của Trung tâm pháp y tỉnh A, ghi nhận Trần Gia P1, sinh ngày 03-4-2018:**

Nguyên nhân chết: Do chấn thương sọ não nặng, vỡ sọ phức tạp, phòi mô não.

*** Căn cứ Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 412 ngày 07-7-2022 của Trung tâm pháp y tỉnh A, ghi nhận**: Trần Thanh P, sinh năm 1990, gãy 1/3 giữa xương đòn phải, gãy cung sau xương sườn số VIII-IX bên phải, tràn khí, tràn dịch màng phổi phải. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 16%.

*** Căn cứ Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 413 ngày 07-7-2022 của Trung tâm pháp y tỉnh A, ghi nhận**: Trần Khánh H, sinh năm 1991. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 00%.

*** Căn cứ phiếu xét nghiệm hóa sinh máu của bệnh viện Đ vào lúc 19 giờ 59 phút ngày 15-5-2022, ghi nhận**: Nguyễn Văn S, sinh năm 1964, ngụ ấp V, xã V, huyện T, không có nồng độ cồn trong máu.

*** Căn cứ Kết luận giám định số 217 ngày 21-8-2022, của Phòng K Công an tỉnh A, kết luận:**

- Trích xuất 32 ảnh từ dữ liệu 01 tập tin video lưu tữ trong đĩa DVD (ký hiệu A) do Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T gửi giám định, chi tiết thể hiện trong phụ lục kèm theo.

- Dữ liệu 01 tập tin video có phần mở rộng ".mp4", dung lượng 4,21MB, thời gian lưu lượng 33 giây lưu trữ trong đĩa DVD (ký hiệu A1) gửi giám định: Không tìm thấy dấu hiệu bị cắt ghép hay chỉnh sửa.

- Vận tốc 02 xe mô tô liên quan trong vụ việc, tại thời điểm ngay trước khi xảy ra va chạm giao thông:

+ Vận tốc xe mô tô di chuyển trên đường nhựa theo hướng từ trái qua phải là từ 49,9 km/h đến 55,2 km/h;

+ Vận tốc xe mô tô di chuyển từ cây xăng ra đường nhựa theo hướng từ phải qua trái là từ 12,6 km/h đến 13,9 km/h.

Bản cáo trạng số 32/CT-VKSTT-HS ngày 29-11-2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tri Tôn, tỉnh An Giang đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn S về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo điểm a khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

* Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 01/2023/HS-ST ngày 05 tháng 01 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Tri Tôn, tỉnh An Giang quyết định:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn S phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ".

Căn cứ: điểm a khoản 2 Điều 260; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 54 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn S 02 (hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành hình phạt.

Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn tuyên về phần xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 08/01/2023 đại diện hợp pháp người bị hại là anh Trần Thanh P và chị Trần Khánh H có đơn xin xem xét miễn trách nhiệm hình sự cho bị cáo Nguyễn Văn S; ngày 16/01/2023 bị cáo Nguyễn Văn S có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo với nội dung: Hoàn cảnh gia đình khó khăn; không có đất sản xuất; hiện không có nhà để ở, đang ở tạm trên đường tuần tra biên giới; vợ đang điều trị bệnh ung thư tuyến giáp di căn hạch; bản thân bị cáo cũng bị gãy chân, đang điều trị trong vụ tai nạn giao thông này; đang nuôi con đang học Đại học.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Nguyễn Văn S thừa nhận hành vi phạm tội như cấp sơ thẩm đã truy tố, xét xử. Bị cáo vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và hưởng án treo, để lao động phụ giúp gia đình, làm công dân có ích cho xã hội;

Kiểm sát viên thực hành quyền công tố tại phiên tòa, sau khi xét hỏi, tranh luận, xem xét tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo; xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và yêu cầu kháng cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về hình thức: Đơn kháng cáo của đại diện hợp pháp của bị cáo Nguyễn Văn S có nội dung yêu cầu rõ ràng, gửi trong hạn luật định, nên đủ cơ sở chấp nhận xét xử theo trình tự phúc thẩm.

- Về nội dung: Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hôm nay, phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, lời khai tại phiên tòa sơ thẩm, của đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó, cấp sơ thẩm đã truy tố, xét xử bị cáo Nguyễn Văn S về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo điểm a khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và tuyên phạt bị cáo 02 năm tù là có căn cứ, đúng pháp luật. Trong giai đoạn xét xử phúc thẩm, đại diện hợp pháp của bị hại là ông Trần Thanh P, bà Trần Khánh H có đơn xin cho bị cáo được miễn trách nhiệm hình sự; vợ bị cáo bị ung thư; có hoàn cảnh khó khăn, lao động chính trong gia đình; bản thân bị cáo mắc nhiều bệnh, chưa có tiền án, tiền sự; có nơi cư trú rõ ràng, trong thời gian được tại ngoại không có vi phạm pháp luật gì mới, xét thấy bị cáo đủ điều kiện để được hưởng án treo, không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội.

Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: điểm b khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn S; Sửa bản án sơ thẩm về hình phạt. Đề nghị xử phạt bị cáo 02 năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 04 năm. Giao cho Ủy ban nhân dân xã V, huyện T, tỉnh An Giang, giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Bị cáo Nguyễn Văn S nộp đơn kháng cáo trong hạn luật định, nên được Hội đồng xét xử chấp nhận và xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Nguyễn Văn S khai nhận thực hiện hành vi phạm tội như nội dung án sơ thẩm, lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai trong quá trình điều tra; phù hợp với lời khai của đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, người làm chứng; cùng các tài liệu, chứng cứ khác của vụ án được thu thập có trong hồ sơ vụ án. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm tuyên xử bị cáo Nguyễn Văn S về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo điểm a khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét yêu cầu kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn S thì thấy:

Bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, bị cáo phải hiểu được việc điều khiển phương tiện tham gia giao thông là nguồn nguy hiểm cao độ có thể

gây ra nguy hại cho người và tài sản bất cứ lúc nào nếu không tuân thủ, chấp hành nghiêm theo quy định pháp luật. Bản thân bị cáo chưa có giấy phép lái xe theo quy định, không đủ điều kiện để tham gia giao thông đường bộ nhưng vẫn bất chấp, không tuân thủ để tham gia giao thông. Lẽ ra, bị cáo khi sử dụng phương tiện giao thông bị cáo phải biết quan sát cẩn thận các phương tiện khác trên đường, nhưng bị cáo không làm được điều đó mà cẩu thả, không quan sát, không làm chủ tay lái khi điều khiển xe tham gia giao thông nên đã gây tai nạn, hậu quả làm em Trần Gia P1 tử vong, ông Trần Thanh P bị thương tích 16%.

Hành vi của bị cáo là nghiêm trọng, không những vi phạm quy định về an toàn giao thông đường bộ, ảnh hưởng đến sự an toàn của hoạt động giao thông vận tải do Nhà nước thiết lập để duy trì sự ổn định và phát triển xã hội mà còn gây thiệt hại về tính mạng, sức khỏe, tài sản của người khác, gây ra đau thương mất mát cho gia đình nạn nhân mà không có gì có thể bù đắp được. Do đó, cần xử phạt bị cáo với một mức án nghiêm tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo mới có tác dụng giáo dục, cải tạo nhằm răn đe và phòng ngừa chung.

Xét thấy, Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét đánh giá toàn diện tính chất mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo, xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và tuyên phạt bị cáo Nguyễn Văn S 02 năm tù là phù hợp, thỏa đáng, đúng pháp luật, tương xứng với tính chất và mức độ hành vi phạm tội mà bị cáo gây ra.

Lẽ ra, cần giữ nguyên mức hình phạt mà cấp sơ thẩm tuyên phạt. Tuy nhiên, xét thấy tại phiên tòa cũng như trong quá trình điều tra, bị cáo đã thành khẩn khai báo, tỏ rõ thái độ ăn năn hối cải; chưa có tiền án tiền sự; nhân thân chưa có tiền án, tiền sự; khắc phục hậu quả cho bị hại; hoàn cảnh gia đình khó khăn có xác nhận của địa phương và Đồn Biên phòng V1 nơi bị cáo cư trú; là lao động chính trong gia đình; bản thân bị cáo cũng bị gãy chân trong vụ tai nạn; vợ bị bệnh ung thư tuyến giáp di căn hạch cùng đang điều trị; có nơi cư trú rõ ràng, trong thời gian được tại ngoại không có vi phạm pháp luật gì mới, đại điện hợp pháp của bị hại có đơn xin cho bị cáo được hưởng án treo. Xét thấy, bị cáo đủ điều kiện được hưởng án treo, không cần thiết phải bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù, mà buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt dưới sự giám sát, giáo dục của chính quyền địa phương cũng đủ tác dụng răn đe và phòng ngừa chung. Do đó, Hội đồng xét xử có cân nhắc xem xét và quyết định chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo như Đại diện Viện kiểm sát đề nghị.

[4] Do yêu cầu kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn S được Hội đồng xét xử chấp nhận, nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định pháp luật.

[5] Các phần quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: điểm b khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn S xin được hưởng án treo.

Sửa bản án sơ thẩm về hình phạt.

Áp dụng: điểm a khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn S 02 (hai) năm tù, về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ", nhưng cho bị cáo được hưởng án treo. Thời gian thử thách là 04 (bốn) năm, tính từ ngày 07/4/2023.

Giao bị cáo Nguyễn Văn S cho Ủy ban nhân dân xã V, huyện T, tỉnh An Giang giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, bị cáo Nguyễn Văn S cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Bị cáo Nguyễn Văn S không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các phần quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

(Đã giải thích chế định án treo cho bị cáo).

Nơi nhận:
- TAND cấp cao TP HCM;
- VKSND tỉnh An Giang;
- VKSND huyện Tri Tôn;
- TAND huyện Tri Tôn;
- CQCSĐT huyện Tri Tôn;
- Chi cục THADS huyện Tri Tôn;
- Bị cáo;
- PV 06 - Công an tỉnh An Giang;
- Sở Tư pháp An Giang;
- Văn phòng;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Thái Văn Chấn